

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HS-ST  
Ngày 21-01-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Việt Hưng;

Bà Trần Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2025/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo:

Phương Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/12/1990 tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số 020090006944; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà C, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn V (đã chết) và bà Cam Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Dương Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 05/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 116/2023/HSST (ngày 25/12/2023 thi hành xong, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 16/10/2025 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Văn T là người nghiện ma túy Heroin. Ngày 11/02/2025, T đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone 001 thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh L; đến ngày 23/5/2025, Phương Văn T tự ý chấm dứt điều trị. Ngày 05/6/2025, Cơ sở điều trị Methadone 001 có thông báo về việc Phương Văn T tự ý chấm dứt điều trị.

Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2025, Phương Văn T cùng một người đàn ông tên Đ (quen biết ngoài xã hội) đến khu vực ngã tư P khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn uống nước. Tại đây, Phương Văn T và Đ gặp một nam thanh niên (bạn của Đ, T không biết rõ lai lịch). Sau khi Đ về trước, Phương Văn T nhờ nam thanh niên này mua hộ ma túy Heroin để sử dụng, đưa cho người này 200.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, người thanh niên quay lại đưa cho Phương Văn T 01 bơm kim tiêm bên trong đã có sẵn ma túy Heroin. Phương Văn T cầm bơm kim tiêm đi đến khu vực gần quán nước, tự mình tiêm hết số ma túy trên vào cơ thể rồi nằm ngủ cạnh đường thuộc khu vực khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Hồi 15 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an phường T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại khu vực khối H phát hiện Phương Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở để làm việc. Kết quả test nhanh mẫu nước tiểu của Phương Văn Tuyên dương T1 với chất ma túy Heroin, Công an phường T lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của T để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 789/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: trong mẫu nước tiểu thu của Phương Văn T “tìm thấy chất ma túy Morphine và chất 6-MAM (6- monoacetylmorphine) là chất chuyển hóa của H”.

Ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Phương Văn T, đồng thời xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu cho kết quả Dương tính với ma túy Heroin. Bị cáo Phương Văn T khai ngày 14/10/2025, tại phường N, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo nhờ người lạ mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy H và tự sử dụng hết bằng hình thức chích. Tuy nhiên, lần này Công an phường T không tiến hành giám định nước tiểu đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSKV1 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phương Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận được thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng, bị cáo thừa nhận đang cai nghiện đến ngày 23/5/2025 thì bị cáo tự ý chấm dứt điều trị cai nghiện ma túy và tiếp tục sử dụng ma túy vào ngày 13/9/2025 thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phương Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 1

Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 (không đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự). Xử phạt bị cáo Phương Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Kết luận giám định và các tài liệu hợp pháp khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 13/9/2025, bị cáo Phương Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin trong thời hạn 02 năm kể từ ngày tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện là ngày 23/5/2025 theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng, lời luận tội và rút một phần áp dụng tình tiết tăng nặng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi sử dụng ma túy ngày 14/10/2025 của bị cáo Phương Văn T chưa được Công an phường T tiến hành giám định nước tiểu theo quy định. Do đó không có căn cứ để đánh giá, xem xét để áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo về mức hình phạt và để có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Để có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân như phần lý lịch đã nêu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 116/2023/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 25/12/2023, chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[6] Trên cơ sở đánh giá này, cần áp dụng hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm thời gian để bị cáo cắt cơn và cai nghiện sớm trở về với cộng đồng xã hội.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với nam thanh niên nhận tiền mua hộ ma túy cho bị cáo vào ngày 13/9/2025 tại khu vực khối H, phường T và người đàn ông lái xe ôm bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/10/2025 tại phường N, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Căn cứ khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phương Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phương Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2025.

**3. Về án phí:** Bị cáo Phương Văn T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an T. Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an T. Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bấy**